TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/DS-ST

Ngày: 11/7/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Trung Nghĩa.

Ông Triệu Láth.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc*"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52B/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy M, sinh năm 19XX (chủ hộ kinh doanh T L);

Địa chỉ: Số nhà Y, khóm T N, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trần Diễm M1, sinh năm 199E (văn bản ủy quyền lập ngày 20/9/2022, có mặt).

Địa chỉ: Số nhà Y, khóm T N, phường K H, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng

2. Bị đơn:

2.1. Ông Sơn C, sinh năm 196U (vắng mặt);

2.2. Bà Sơn Thị N (V), sinh năm 19II (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Nhà không số, ấp T T, xã V T, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/09/2022 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Duy M trình bày:

Vào ngày 25/3/2014, ông Nguyễn Duy M (chủ hộ kinh doanh T L) có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm do Công ty Việt Hoa sản xuất và thuốc thủy sản với ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V). Tuy nhiên, sau khi thu hoạch tôm ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ như đã thỏa thuận. Vào ngày 30/3/2021 hai bên đối chiếu nợ, ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) còn nợ tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông Nguyễn Duy M với số tiền là 145.558.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Nay nguyên đơn ông Nguyễn Duy M yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc các bị đơn ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ nêu trên là 145.558.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng). Về lãi suất chậm trả ông Nguyễn Duy M không có yêu cầu.

Đối với các bị đơn ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V): Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đối với các bị đơn ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) nhưng các bị đơn ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) đều vắng mặt và không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có thông báo kết quả mở phiên họp cho các bị đơn ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Nguyễn Duy M khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm, thuốc thủy sản với số tiền là 145.558.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Tòa án thụ lý giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa: Các bị đơn ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b

khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1] Vào ngày 25/3/2014, ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) có mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Nguyễn Duy M (chủ hộ kinh doanh T L) và tính đến ngày 30/3/2021 hai bên đối chiếu nợ thì ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) còn nợ tiền mua thức ăn và thuốc thủy sản của ông Nguyễn Duy M với số tiền là 145.558.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng). Việc hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản giữa ông Nguyễn Duy M với ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) gồm có: Sổ giao nhận hàng và Bảng đối chiếu xác nhận nợ ngày 30/3/2021. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn ông Nguyễn Duy M không cần phải chứng minh.

[2] Về lãi suất chậm trả: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Duy M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào các Điều 430, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy M (chủ hộ kinh doanh T L). Buộc các bị đơn ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho ông Nguyễn Duy M (chủ hộ kinh doanh T L) với số tiền là 145.558.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Duy M được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí.

Các bị đơn ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) là người cao tuổi nhưng không có đơn yêu cầu miễn án phí nên ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 146, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 288, 430; 440; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy M (chủ hộ kinh doanh T L).

Buộc các bị đơn ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) có nghĩa vụ liên đới thanh toán nợ cho ông Nguyễn Duy M (chủ hộ kinh doanh T L) số tiền là 145.558.000 đồng (một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Duy M có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) còn liên đới trả lãi cho ông Nguyễn Duy M (chủ hộ kinh doanh T L) theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bị đơn ông Sơn C và bà Thạch Thị N (V) phải liên đới chịu là 7.277.900 đồng (bảy triệu hai trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm đồng).

- Nguyên đơn ông Nguyễn Duy M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Duy M (chủ hộ kinh doanh T L) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp với số tiền là 3.638.000 đồng (ba triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004393 ngày 27/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với các bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- VKSND TXVC;
- THADS TXVC;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Phương